

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0400463362
- Vốn điều lệ : 14.986.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 14.986.800.000 đồng
- Địa chỉ : 78 Pasteur, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Số điện thoại : 0236 3886497 – 0236 3889326
- Số Fax : 0236 3887793
- Website : www.sachgiaoduc.com
- Mã cổ phiếu : DAE

2. Quá trình hình thành và phát triển :

Ngày 29/03/2004, ông Tổng Giám đốc Nhà xuất bản giáo dục (viết tắt NXBGD) nay là Công ty TNHH 1 Thành viên NXBGD Việt Nam (viết tắt là NXBGD VN) đã ký quyết định số 395/QĐ-TC thành lập Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP.Đà Nẵng (viết tắt là Công ty) với vốn điều lệ ban đầu là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Ngày 28/12/2006, Công ty chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) theo Giấy chứng nhận số 65/TTGDCKHN-ĐKGD ngày 06/12/2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán DAE.

Trong năm 2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ thêm 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn) từ việc trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng cho cổ đông.

Cuối năm 2007, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ ; Việc phát hành thêm 848.680 cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 14.986.800.000 đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm ngàn đồng) được thực hiện trong tháng 3 năm 2008.

Ngày 04/06/2008, số cổ phiếu tăng thêm đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Theo thông báo số 228/TB-TTGDHN ngày 29/05/2008 của Trung tâm GDCK Hà Nội) nâng số cổ phiếu được giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lên 1.498.680 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty :

+ Ngành nghề kinh doanh : Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000258 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 02/04/2004. Đến nay Công ty đã 4 lần thay đổi giấy phép kinh doanh và lần gần đây nhất là vào ngày 18/04/2011 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là : 0400463362. Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm các ngành nghề chủ yếu sau :

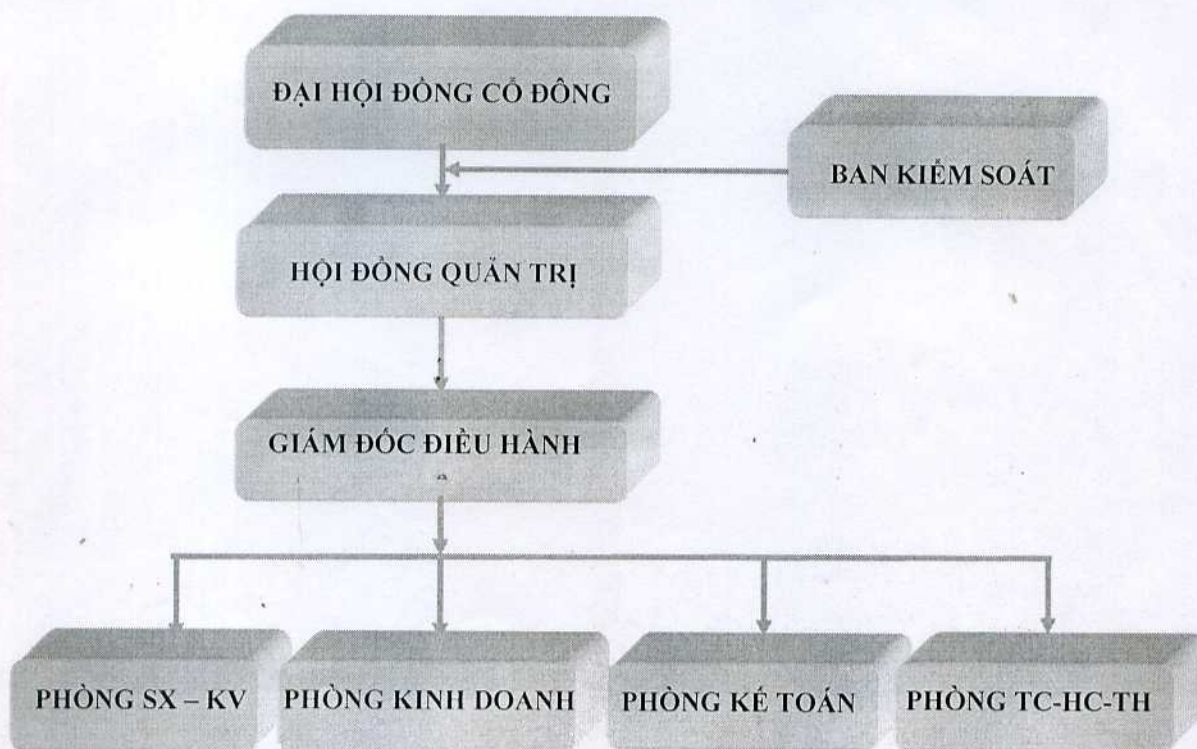
- Liên kết sản xuất báo, tạp chí, và các sản phẩm khác;
- In và phát hành sách, báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh, đĩa CD room và các ấn phẩm khác;
- Sản xuất và kinh doanh các loại văn phòng phẩm và thiết bị giáo dục;.....

+ Địa bàn kinh doanh : Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất bản, phát hành sách phục vụ cho học sinh, sinh viên, giáo viên ... các bậc học từ mầm non đến đại học tại tất cả các tỉnh, thành phố trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị của Công ty được thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Điều hành đứng đầu là Giám đốc.

+ Bộ máy quản lý : Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty hiện nay như sau :



5. Định hướng phát triển:

Công ty luôn duy trì mục tiêu chủ yếu là phát triển ổn định, bền vững, mở rộng thị trường trong cả nước. Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích cho cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty là giữ uy tín với bạn đọc về nội dung, chất lượng và giá cả sách giáo dục. Thực hiện đúng định hướng phát triển của NXBGDVN là không ngừng tìm kiếm bản thảo mới với tiêu chí giúp người đọc nâng cao cả trí tuệ và tinh thần.

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2018, Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các công việc sau:

+ Tìm kiếm, phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên để tổ chức bản thảo STK mới; chọn lọc, biên tập chỉnh lí bản thảo STK hiện có tiếp cận chương trình SGK mới.

+ Trên cơ sở danh mục sách tham khảo hiện có, Công ty sẽ tiếp tục liên kết với biên tập viên của các Công ty dịch vụ xuất bản Giáo dục các miền trong NXBGDVN, các tác giả, cộng tác viên để thay đổi thiết kế bìa, sửa đổi nội dung cho phù hợp với chương trình và phương pháp dạy mới.

+ Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; song song đẩy mạnh hệ thống bán lẻ thông qua các cửa hàng sách của các Công ty sách TBTH địa phương bằng các hình thức ký gửi sách, đặt gian hàng sách, tiếp tục đẩy mạnh phát hành sách theo kênh bán lẻ tại cửa hàng của Công ty ...

+ Tiếp cận công tác phát hành các sản phẩm giáo dục khác như : sách Công nghệ giáo dục, sách VNEN và các sản phẩm khác của các đơn vị trong NXBGDVN nhằm tăng doanh thu và tìm kiếm thêm lợi nhuận.

+ Tiếp tục tìm hiểu các sản phẩm khác phục vụ cho học sinh, giáo viên và phụ huynh như : thiết bị giáo dục, văn phòng phẩm, ... để từng bước mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh nhưng vẫn phải đảm bảo có hiệu quả.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Công ty phải mua nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nên chịu rủi ro về việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu cũng như lãi suất cho vay.

Rủi ro về vốn : Công ty chịu rủi ro về vốn, tuy nhiên trong công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì nguồn vốn vay và nợ phải trả thích hợp để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro về hàng tồn kho : Việc thay đổi chương trình sách giáo khoa, vấn nạn in lậu, sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực phát hành sách tham khảo là nguyên nhân dẫn đến rủi ro lớn về hàng tồn kho. Do vậy việc xây dựng kế hoạch phát hành, kế hoạch in và phân tích tồn kho là công tác quan trọng nhằm giảm thấp nhất rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 :

Trên cơ sở đánh giá được các yếu tố về năng lực của Công ty, khả năng của thị trường và việc được NXBGD VN đồng ý cho phát hành sách Công nghệ giáo dục, sách VNEN cho các đơn vị tại khu vực Miền trung; Công ty đã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cao hơn so với thực hiện năm 2015 và đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu cơ bản :

Doanh thu : 73,0 tỷ

Lợi nhuận trước thuế : 5,9 tỷ

Cổ tức : 16%

Tuy nhiên HĐQT cũng mong muốn Công ty phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu mà Chủ tịch HĐQT NXBGDVN đã giao và đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên :

- Doanh thu : 75 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 6,0 tỷ đồng
- Cổ tức : 16%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên :

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	% 2016/ 2015	% TH/KH
+ Doanh thu	63,153 tỷ đồng	75,000 tỷ đồng	73,729 tỷ đồng	116,7%	98,3 %
+ Lợi nhuận	5,784 tỷ đồng	6,000 tỷ đồng	5,981 tỷ đồng	103,4%	99,7 %
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100,0%	100,0%

+ Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty thực hiện phát hành sách Công nghệ và sách VNEN tại khu vực Miền Trung theo cơ chế phát hành do NXBGDVN quy định, Công ty đã nỗ lực và đạt được mức doanh thu khá tốt (tăng so với doanh thu năm 2015 do các đơn vị thành viên khác phát hành), tuy nhiên do sự sụt giảm doanh thu phát hành sách tham khảo

trong năm 2016 (đã được Công ty dự báo trước) nên Công ty không thể đạt 100% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà NXBGDVN giao;

+ Trong năm 2016, Công ty vẫn duy trì mức cổ tức 16% và ngày 07/03/2017 Công ty đã thực hiện chốt danh sách cổ đông tạm thanh toán cổ tức 16% cho cổ đông.

2. Tổ chức nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành và các chức danh quản lý khác:

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Họ và tên | : Phạm Nhiêu |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên Hội đồng quản trị Cty CP SGD tại ĐN
Giám đốc Công ty |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 03/12/1958 |
| ▪ Nơi sinh | : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : Số 53, Đường Nguyễn Biểu, Q. Thanh Khê,
TP Đà Nẵng |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0511.3889 326 |
| ▪ Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cao đẳng Sư phạm |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần | : 0,8% |
|
 | |
| 2. Họ và tên | : Nguyễn Thế Dũng |
| ▪ Chức vụ | : Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 01/01/1969 |
| ▪ Nơi sinh | : Điện Bàn, Quảng Nam |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : K125/6 Ngô Gia Tự, Q.Hải Châu, TP ĐN |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0511. 889 327 |

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,8%

3. Họ và tên : Nguyễn Thị Minh Tâm

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm kế toán trưởng Cty CP Sách Giáo dục tại TP ĐN
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1970
- Nơi sinh : TP Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 38 Lê Đình Dương, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511.3886 497
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

4. Họ và tên : Trần Đảm Nhiệm

- Chức vụ : Phó phòng SX-KV
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/05/1975
- Nơi sinh : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tam Tiến, Núi Thành, Quảng Nam
- Điện thoại liên lạc : 0511.3887897
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân khoa học
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 5. Họ và tên : Phạm Công Danh**
- Chức vụ : Phó phòng SX-KV
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 12/01/1980
 - Nơi sinh : Điện Minh, Điện Bàn, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 27, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0511.3672367
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,0%

- 6. Họ và tên : Nguyễn Vũ Thanh Bình**
- Chức vụ : Phó phòng Kế toán
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 20/03/1982
 - Nơi sinh : Thanh Bình, Phước Sơn, Quảng Nam
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Lô 58 Khu Lâm Đặc sản, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0511.3849371
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,2%

- 7. Họ và tên** : **Phan Thị Hàn Phong**
- Chức vụ : Phó phòng TC-HC-TH
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 04/04/1980
 - Nơi sinh : Nhơn An, An Nhơn, Bình Định
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 53 Nguyễn Biểu, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0511.3849371
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngữ Văn
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,35%

- 8. Họ và tên** : **Đặng Thị Trang**
- Chức vụ : Thành viên BKS - Phó phòng Kinh doanh
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 01/06/1973
 - Nơi sinh : Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : 179/9 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0511.3889327
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,24%

- Những thay đổi trong Ban điều hành : Trong năm 2016, Công ty không có sự thay đổi nào trong ban điều hành cũng như cơ cấu tổ chức so với năm 2015.

- Số lượng cán bộ công nhân viên (viết tắt CBCNV): Năm 2016, Công ty có bổ sung 1 nhân viên cho phòng kinh doanh. Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2016 là 27 người.

Chính sách với người lao động trong năm 2016 không thay đổi so với các năm trước:

* Toàn thể CBCNV Công ty được hưởng lương, thưởng từ quỹ tiền lương của Công ty gồm 2 khoản lương cơ bản và lương theo năng suất:

$$\begin{array}{l} \text{Lương} \\ \text{Cơ bản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Hệ số} \\ \text{lương CB} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức lương tối thiểu} \\ \text{(Theo quy định của NN)} \end{array}$$

Năm 2016, căn cứ trên cơ sở Nghị định 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ, Công ty đã xây dựng thang bảng lương cơ bản mới và đã được Phòng Lao động – Thương Binh và Xã hội Quận Hải Châu thông qua.

Lương năng suất được xác định căn cứ vào công việc được giao, hiệu quả công việc và trách nhiệm của từng CBCNV trong từng quý.

* Ngoài lương, Công ty còn được Đại hội đồng cổ đông thường niên đồng ý cho phép trích quỹ khen thưởng phúc lợi 13% từ lợi nhuận sau thuế; trong đó 25% nguồn quỹ này để Chủ tịch Hội đồng thành viên NXBGD VN có nguồn kịp thời khen thưởng, động viên CBCNV Công ty và 75% còn lại là quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty do Giám đốc điều hành sử dụng để khen thưởng cũng như phục vụ các hoạt động phúc lợi xã hội khác cho lao động Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn :

Trong năm 2016, NXBGDVN đã thành lập Công ty mới nhằm chuẩn bị cho việc xuất bản, đấu thầu sách theo chương trình sách giáo khoa mới. Công ty đã rút vốn đầu tư từ Quỹ đầu tư xuất bản của NXBGDVN (theo hợp đồng 09/DAE/2013/ĐTXB ngày 30/12/2013) với số tiền đã góp là 950.000.000 đ để đầu tư vào Công ty CP đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam với tổng vốn đầu tư là 2.000.000.000 đồng.

Các khoản đã đầu tư vào các Công ty thành viên NXBGDVN đến 31/12/2106 như sau:

- | | | |
|---|--|----------------------|
| * Công ty CP Bản đồ & tranh ảnh giáo dục (mã ECI) | | Đang niêm yết tại Sở |
| * Công ty CP sách & TBTH Tp Hồ Chí Minh (mã STC) | | giao dịch CK Hà Nội |
| * Công ty CP in & phát hành sách TBTH Quảng Nam | | |
| * Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Đà Nẵng. | | |
| * Công ty CP đầu tư xuất bản – thiết bị giáo dục Việt Nam | | |

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 của các đơn vị thành viên NXBGDVN mà Công ty đã đầu tư (kể cả đơn vị mới thành lập) đều có lợi nhuận. Cụ thể như sau :

ĐVT : Tỷ đồng

Tên đơn vị	Giá trị vốn góp	Số CP nắm giữ	Vốn Điều lệ	Doanh thu thuần	Lợi nhuận	Cổ tức
Cty CP Sách TBTH Tp.HCM	0,456	29.300	56,655	316,414	14,501	Ngày 10/03/2017 Cty CP Sách TBTH Tp. HCM chốt DS trả cổ tức năm 2016 : 13%
Cty CP Bản đồ - tranh ảnh GK	0,119	10.294	18,60	58,263	3,643	Ngày 08/3/2017 Cty CP BDTA GK chốt DS trả cổ tức năm 2016 là 13%
Cty CP In – PHS & TBTH Quảng Nam	0,242	33.750	4,50	39,028	2,426	Đã nhận trong năm 2016 : 20% cổ tức năm 2015, dự kiến cổ tức năm 2016 là 20%
Cty CP Dvụ XBGD tại Tp. Đà Nẵng	0,350	35.000	3,997	15,930	1,196	Đã nhận trong năm 2016 là 10% cổ tức năm 2015, dự kiến cổ tức năm 2016 là 10%
Cty CP Đầu tư xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt	2.000	200.000	108,715	2,973	0,167	Công ty mới thành lập và đi vào hoạt động từ 27/7/2016 .

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	37.477.835.895	38.910.434.662	+ 3,8%
Doanh thu thuần	62.099.135.567	71.990.108.167	+ 15,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.780.801.232	5.997.637.801	+ 3,8%
Lợi nhuận khác	(16.277.348)	3.227.273	- 504,3%
Lợi nhuận trước thuế	5.784.028.505	5.981.360.453	+ 3,4%
Lợi nhuận sau thuế	4.513.566.234	4.737.397.963	+ 5,0%
Tỷ lệ cổ tức	16%	16%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn : TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh : TSLĐ-hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	3,48 2,05	5,16 3,41	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28 0,38	0,20 0,25	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,76 1,66	4,58 1,85	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số LNST/ Doanh thu thuần + Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số LNST/ Tổng tài sản + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,073 0,166 0,120 0,093	0,066 0,153 0,122 0,083	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty đang lưu hành là 1.498.680 cổ phần, toàn bộ số lượng cổ phần của Công ty đều được chuyển nhượng tự do trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

b. Cơ cấu cổ đông :

Cơ cấu cổ đông theo danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 07/03/2017 (số công văn V137/2017-DAE/VSD-ĐK ngày 10/03/2017) như sau :

+ Tổng số cổ đông của Công ty gồm 272 cổ đông trong nước và 11 cổ đông nước ngoài. Trong đó, Công ty TNHH 1TV NXBGD VN chiếm 29,41% vốn điều lệ.

+ Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau :

Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng số cổ phần	1.498.680	14.986.800.000	100,00
Pháp nhân			
- NXBGD VN	440.761	4.407.610.000	29,41
- Công ty khác	23.417	234.170.000	1,454
Thế nhân			
- Cổ đông nội bộ và CBCNV C.ty	47.729	477.290.000	3,18
- Cổ đông bên ngoài	986.773	9.867.730.000	65,84
<i>Tr.đó cổ đông nước ngoài</i>	<i>334.258</i>	<i>3.342.580.000</i>	<i>22,30</i>

+ Ngoài cổ đông lớn là NXBGDVN, cổ đông có số cổ phần trên 5% vốn điều lệ gồm các cổ đông sau :

* Cổ đông Nguyễn Hoàng Giang : 106.500 cổ phần (7,11%)

* Cổ đông Peter Eric Dennis : 176.700 cổ phần (11,79%)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Công tác in

STT	Tình hình in STK	Năm 2016	Năm 2015	(%) So sánh 2016/ 2015
1	Số đầu sách	184	175	105,1%
	- STK nhận thầu	134	13	100,8%
	- Sách Công ty tự tổ chức	40	32	125,0%
	- Sách hỗ trợ	10	10	100,00%
2	Số lượng in (bản):	3.267.588	3.651.542	89,49%
	- STK nhận thầu	1.906.000	2.038.000	93,52%
	- Sách Công ty tự tổ chức	420.588	498.452	84,38%
	- Sách hỗ trợ	941.000	1.115.000	84,40%
	Bình quân bản/đầu sách	17.758	20.866	85,10%

Công tác điều hành in : Kế hoạch in được xây dựng từ đầu năm trên cơ sở kế hoạch phát hành, tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu về chỉ tiêu tồn kho, Ban điều hành đã điều chỉnh kế hoạch theo từng quý sát nhu cầu đáp ứng tốt công tác phát hành. Mặc khác số lượng in năm 2017 giảm nên áp lực cho công tác điều hành in giảm hơn so với các năm trước, hạn chế rủi ro về hàng tồn kho.

b. Công tác phát hành

Nguồn sản phẩm	Thực hiện năm 2015 (bản)	Thực hiện năm 2016 (bản)	% So sánh năm 2016/ 2015
- Mua ngoài phát hành	1.483.548	2 529 690	170,5%
- In, phát hành	3.814.218	3.285.577	86,1%
TỔNG	5.297.766	5.815.267	109,8%

Thực hiện tốt chủ trương của NXBGDVN trong công tác phát hành, Công ty tiếp tục phát hành đầy đủ các mảng sách của các đơn vị thành viên NXBGDVN; trong đó mảng sách giáo khoa được phát hành trực tiếp cho giáo viên, học sinh thông qua cửa hàng bán lẻ của Công ty. Mảng sách bổ trợ Công ty tiếp tục thực hiện phương thức phát hành trọn gói cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục tại Đà Nẵng.

Năm 2016, trước tình hình suy giảm số lượng phát hành các tên sách chiến lược của Công ty, để giữ lợi nhuận không giảm so với năm 2015 Công ty đã chủ động nhận phát hành sách công nghệ giáo dục và sách VNEN. Nhờ vậy số lượng sách phát hành năm 2016 tăng so với năm 2015.

c. Kết quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	% 2016/ 2015	% TH/KH
+ Doanh thu	63,154 tỷ đồng	75,000 tỷ đồng	73,730 tỷ đồng	98,3%	116,7%
+ LN trước thuế TNDN	5,784 tỷ đồng	6,000 tỷ đồng	5,981 tỷ đồng	99,7%	103,4%
+ LN sau thuế TNDN	4,513 tỷ đồng	4,800 tỷ đồng	4,737 tỷ đồng	98,7%	105,0%
+ Cổ tức	16%	16%	16%	100,0%	100,0%

Năm 2016, doanh thu của Công ty tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2015 và thấp hơn 1,7% so với kế hoạch NXBGDVN giao. Doanh thu tăng là nguyên nhân làm lợi nhuận Công ty tăng, tuy nhiên mức tăng lợi nhuận không theo kịp mức tăng doanh thu bởi doanh thu tăng chủ yếu là do tăng sách mua ngoài trong khi doanh thu sách Công ty in phát hành giảm.

Thuế suất thuế TNDN năm 2016 là 20%; năm 2015 là : 22%.

2. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2016 trên bảng cân đối kế toán là 38,910 tỷ đồng cao hơn so với năm 2015 là 1,43 tỷ đồng :

- Giá trị hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016 giảm 14% so với thời điểm 31/12/2015; Trong năm 2016, Công ty vẫn tiếp tục chủ trương giảm giá trị hàng tồn kho sách; giá trị hàng tồn kho sách năm 2016 giảm trên 0,7 tỷ đồng và giá trị tồn kho nguyên vật liệu thấp hơn so với năm 2015.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 so với cùng kỳ năm 2015 có giảm 2,45 tỷ đồng do: công nợ đối với Công ty CP dịch vụ xuất bản giáo dục tại Hà Nội giảm so với thời điểm 31/12/2015.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với chủ trương của Nhà nước về việc thay đổi chương trình sách giáo khoa và thực hiện chủ trương một chương trình nhiều bộ sách, công tác phát hành của Công ty sẽ tiếp tục sẽ có nhiều khó khăn; đặc biệt năm 2017 là chặng đường cuối trong giai đoạn chuyển tiếp chương trình sách giáo khoa mới..

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014, Công ty cũng đã dự đoán về việc suy giảm doanh thu, lợi nhuận trong giai đoạn 2015-2018 trong phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019) như sau :

Chỉ tiêu	Đvt	2015	2016	2017	2018
Doanh thu	Tỷ đồng	62	60	60	64
Lợi nhuận	Tỷ đồng	5,2	5,0	5,0	5,4
Cổ tức	%	15	13-15	13-15	15

Tuy nhiên, trong năm 2016 Công ty đã chủ động tìm thêm nguồn hàng mới để tăng doanh thu bù đắp được doanh thu, lợi nhuận giảm đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch.

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến Kiểm toán : Công ty không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty trong năm 2016.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

+ Hoạt động của Công ty trong năm đã tuân thủ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 98,3%, lợi nhuận trước thuế đạt 99,7% so với chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua.
- Chỉ tiêu cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông nhất là 16%, Nghị quyết HĐQT lần IV năm 2016 đã thống nhất tạm ứng cho cổ đông là 16% .

+ Các thành viên của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế họp định kỳ mỗi quý 1 lần để thực hiện đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT của Ban điều hành và chỉ đạo thực hiện các công việc trong quý sau.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Ban Giám đốc:

+ Ban giám đốc đã hoạt động tuân thủ theo đúng luật pháp, điều lệ Công ty cũng như những định hướng của HĐQT.

+ Ban giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

+ Với kết quả mà HĐQT cũng như Ban điều hành Công ty đạt được trong năm 2016 cùng với sự quan tâm giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong hệ thống NXBGDVN, năm 2017 Công ty tiếp tục phát hành sách VNEN và sách Công nghệ giáo dục; chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được Chủ tịch HĐQT NXBGDVN giao như sau :

- Doanh thu : 73 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 5,8 tỷ đồng
- Cổ tức : 16%

+ HĐQT cũng có những định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017 và trong những năm tiếp theo với các mục tiêu :

- Bảo toàn vốn.
- Đầu tư an toàn và có trọng điểm .
- Thực hiện tốt công tác phát hành theo đúng chủ trương của NXBGDVN.
- Chủ động chuẩn bị cho chủ trương đổi mới chương trình sách giáo khoa.
- Ổn định nhân sự, phát huy năng lực đội ngũ kế cận.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị : Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã nhất trí thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2019) gồm 5 thành viên :

- | | |
|--|--|
| 1. Họ và tên | : Ông Thừa Phú |
| ▪ Chức vụ | : Phó tổng giám đốc NXBGDVN kiêm giám đốc NXBGD Đà Nẵng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP sách giáo dục tại Tp. Đà Nẵng. |
| ▪ Giới tính | : Nam |
| ▪ Ngày tháng năm sinh | : 05/10/1971 |
| ▪ Nơi sinh | : Hòa Châu, Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng |
| ▪ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ▪ Địa chỉ thường trú | : Số 498 Trần Cao Vân, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng |
| ▪ Điện thoại liên lạc | : 0903545545 |
| ▪ Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| ▪ Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| ▪ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân | : 0,067% |
| ▪ Là thành viên độc lập không tham gia điều hành | |

- 2. Họ và tên** : **Huỳnh Bá Vân**
- Chức vụ : Thành viên HĐQT Cty cổ phần Sách Giáo dục tại TP Đà Nẵng ; Giám đốc Công ty CP đầu tư tài chính giáo dục (mã chứng khoán EFI).
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 10/11/1953
 - Nơi sinh : Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số 12 Nguyễn Gia Thiều, TP. Đà Nẵng
 - Điện thoại liên lạc : 0903505082
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân : 0,0%
 - Là thành viên độc lập không tham gia điều hành

- 3. Họ và tên** : **Phạm Nhiêu**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng - Giám đốc Công ty

- 4. Họ và tên** : **Nguyễn Thế Dũng**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại Tp. Đà Nẵng – Phó giám đốc Công ty

- 5. Họ và tên** : **Nguyễn Thị Minh Tâm**
- Chức vụ : Ủy viên HĐQT Cty CP SGD tại TP ĐN - Kế toán trưởng công ty

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

+ Định kỳ mỗi quý các thành viên HĐQT và trưởng ban kiểm soát họp để đánh giá các hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trong quý vừa qua, đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tiếp theo.

+ HĐQT căn cứ trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và tình hình cụ thể của Công ty để làm căn cứ đưa ra các quyết nghị về tỷ lệ, thời điểm chi trả cổ tức; quyết định về cơ cấu nhân sự; nội dung tổ chức Đại hội cổ đông ...

+ Thành viên HĐQT tham gia họp định kỳ hàng quý trong năm 2016 như sau :

Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1. Ông Thừa Phú	Chủ tịch HĐQT	04/04	100%	
2. Huỳnh Bá Vân	Ủy viên HĐQT	04/04	100%	
3. Phạm Nhiêu	Ủy viên HĐQT	04/04	100%	
4. Nguyễn Thế Dũng	Ủy viên HĐQT	04/04	100%	
5. Nguyễn Thị Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	04/04	100%	

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành : ông Ông Thừa Phú hiện nay là Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc NXBGDVN chỉ đạo các định hướng của NXBGDVN trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm cụ thể trong năm.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên được bầu lại tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

Trưởng ban kiểm soát: Bà Phạm Thị Thu Hương (giữ chức vụ Phó giám đốc NXBGD Đà Nẵng từ đầu năm 2016).

Các thành viên khác là chuyên viên Phòng SX-KV và phòng kinh doanh của Công ty.

- 1. Họ và tên** : **Phạm Thị Thu Hương**
- Chức vụ : Trưởng ban kiểm soát Cty CP SGD tại TP ĐN Phó giám đốc NXBGD tại TP Đà Nẵng.
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 04/02/1974
 - Nơi sinh : Hải Phòng
 - Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : 94 Nguyễn Du, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511.863 212/ 0914354577
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0,07%

2. Họ và tên : Đặng Thị Trang

- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
– Phó phòng kinh doanh

3. Họ và tên : Đặng Lê

- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP SGD tại ĐN
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/01/1956
- Nơi sinh : Duy Phước, Duy Xuyên, Quảng Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 39 Bình An, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại liên lạc : 0511.640 462
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học TV
- Số cổ phần nắm giữ : Không có

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

+ Ban kiểm soát tham gia cùng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 2 lần trong năm.

+ Tham gia kiểm quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng định kỳ cuối mỗi tháng và tham gia công tác kiểm kê định kỳ cuối 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tài chính đúng theo quy định của NXBGDVN.

+ Trưởng ban kiểm soát tham gia vào các cuộc họp định kỳ của HĐQT để thảo luận về các vấn đề tài chính của Công ty, đồng thời xem xét các báo cáo của Công ty trước khi HĐQT chấp thuận.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

HĐQT và Ban kiểm soát được nhận thù lao trích từ 5% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

Năm 2016, Công ty đã thực chi thù lao cho HĐQT và BKS với tổng số tiền là 240.000.000 đ. Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT và BKS trong năm 2016 như sau :

1. Ông Ông Thừa Phú	- Chủ tịch HĐQT	:	48.100.000 đ
2. Ông Huỳnh Bá Vân	- Thành viên HĐQT	:	34.900.000 đ
3. Ông Phạm Nhiêu	- Thành viên HĐQT	:	44.000.000 đ
4. Ông Nguyễn Thế Dũng	- Thành viên HĐQT	:	34.900.000 đ
5. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm	- Thành viên HĐQT	:	34.900.000 đ
6. Bà Phạm Thị Thu Hương	- Trưởng ban KS	:	17.800.000 đ
7. Ông Đặng Lê	- Thành viên BKS	:	12.700.000 đ
8. Bà Đặng Thị Trang	- Thành viên BKS	:	12.700.000 đ

Ông Ông Thừa Phú, ông Huỳnh Bá Vân và bà Phạm Thị Thu Hương ngoài thù lao cho HĐQT, ban Kiểm soát không có các khoản lương và lợi ích nào khác từ Công ty.

Thành viên HĐQT, thành viên BKS là nhân viên của Công ty được hưởng lương, thưởng theo quy định nội bộ của Công ty. Thu nhập của Ban giám đốc Công ty như sau:

1. Ông Phạm Nhiêu	- Giám đốc Công ty	:	496.000.000 đ
2. Ông Nguyễn Thế Dũng	- Phó giám đốc	:	416.000.000 đ

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ :

Trong năm 2016, cổ đông nội bộ không có giao dịch cổ phiếu của Công ty.

c. Việc thực hiện các quy định quản trị công ty :

Năm 2016, Công ty đã tuân thủ theo đúng các quy định pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Công ty từ hoạt động sản xuất kinh doanh đến việc quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán :

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

a. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016 :

Đơn vị tính : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.753.447.881	31.018.549.400
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.789.413.907	8.927.158.551
1. Tiền	111	5	2.789.413.907	2.927.158.551
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	4.000.000.000	6.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.957.148.625	10.972.656.611
1. Phải thu khách hàng	131		9.404.144.232	11.113.817.304
2. Trả trước cho người bán	132		746.512.120	43.296.235
3. Các khoản phải thu khác	135	7	94.956.900	104.007.699
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(288.464.627)	(288.464.627)
IV. Hàng tồn kho	140		12.243.690.742	10.534.545.470
1. Hàng tồn kho	141	8	13.719.941.797	12.049.577.447
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.476.251.055)	(1.515.031.977)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		763.194.607	584.188.768
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	687.474.663	562.350.004
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.006.565	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	10	65.713.379	21.838.764
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.724.388.014	7.891.885.262
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		950.000.000	-
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	211	9.b	950.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		4.042.158.420	3.881.304.576
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	2.541.758.420	2.380.904.576
- Nguyên giá	222		5.649.084.372	5.649.084.372
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.107.325.952)	(3.268.179.796)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.500.400.000	1.500.400.000
- Nguyên giá	228		1.500.400.000	1.500.400.000
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	1.167.516.709	3.167.516.709
1. Đầu tư dài hạn khác	258		1.167.516.709	3.167.516.709
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.564.712.885	843.063.977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	1.564.712.885	843.063.977
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		37.477.835.895	38.910.434.662

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2016 tiếp theo

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	31/12/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		10.356.517.021	7.904.449.458
I. Nợ ngắn hạn	310		8.544.302.975	6.010.402.458
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16.a	5.991.909.506	3.299.467.717
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	42.907.926
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	81.971.199	1.429.116
4. Phải trả người lao động	314		716.980.439	1.059.996.770
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	817.381.355	596.138.961
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	112.940.619	81.010.478
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		823.119.857	929.451.490
II. Nợ dài hạn	330		1.812.214.046	1.894.047.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	16.b	1.800.214.046	1.882.047.000
2. Phải trả dài hạn khác	333	19.b	12.000.000	12.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.121.318.874	31.005.985.204
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	27.121.318.874	31.005.985.204
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		14.986.800.000	14.986.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	2.859.726.199	2.859.726.199
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	20	1.390.138.613	1.627.008.511
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	7.884.654.062	11.532.450.494
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	6.807.096.062	7.884.654.062
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	1.077.558.000	3.647.796.432
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		37.477.835.895	38.910.434.662

b. Bảng kết quả kinh doanh :

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	22	73.729.762.521	63.153.700.504
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	1.739.654.354	1.054.564.937
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		71.990.108.167	62.099.135.567
4. Giá vốn hàng bán	11	24	55.243.353.528	45.992.954.410
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		16.746.754.639	16.106.181.157
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	462.382.278	176.790.449
7. Chi phí tài chính	22	26	579.376.073	150.258.358
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		26.930.556	100.005.386
8. Chi phí bán hàng	25	27.a	4.104.696.662	3.678.761.681
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27.b	6.527.426.381	6.673.150.335
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.997.637.801	5.780.801.232
11. Thu nhập khác	31	28	8.745.909	3.227.273
12. Chi phí khác	32		25.023.257	-
13. Lợi nhuận khác	40		(16.277.348)	3.227.273
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.981.360.453	5.784.028.505
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	1.243.962.490	1.270.462.271
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	27	4.737.397.963	4.513.566.234
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.592	2.470
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	2.592	2.470

(Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán đã được công bố thông tin theo đúng quy định)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2017



PHẠM NHIÊU